

Số: 2700 /GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 21. tháng 12 năm 2023

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 04 tháng 12 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét hồ sơ và đề nghị của Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) tại Văn bản số 17/CV-YMVN ngày 29 tháng 03 năm 2023 về việc đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường và Văn bản số 037/CV-YM ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung trong báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường Dự án Nhà máy sản xuất Yantai Moon (VN) tại lô 55, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8407/TTr-STNMT ngày 06 tháng 12 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) địa chỉ tại Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Nhà máy sản xuất Yantai Moon (VN) (sau đây gọi tắt là Dự án) tại lô 55, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án:

- 1.1. Tên Dự án: Nhà máy sản xuất Yantai Moon (VN).
- 1.2. Địa điểm hoạt động: lô 55, Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- 1.3. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 4326838577, chứng nhận lần đầu ngày 01 tháng 6 năm 2006, chứng nhận thay đổi lần thứ 3 ngày 16 tháng 11 năm 2016.
- 1.4. Mã số thuế: 3900392299.
- 1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: sản xuất, chế tạo, gia công: thiết bị điều hoà, thiết bị cấp đông thực phẩm, thiết bị kho lạnh, panel cách nhiệt và phụ kiện, linh

kiện, phụ kiện ngành điện lạnh, giàn ngưng tụ bay hơi và hệ thống đông lạnh công nghiệp đồng bộ

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Quy mô, công suất: sản xuất panel cách nhiệt 11.160 sản phẩm/năm, sản phẩm cấp đông 100 sản phẩm/năm.

- Thuộc nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) được cấp Giấy phép môi trường:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác so với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

2.6 Công khai Giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) hoặc tại trụ sở UBND phường An Tịnh; thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký Giấy phép này.

Quyết định số 1786/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án nâng công suất Nhà máy sản

xuất Yantai Moon VN của Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) hết hiệu lực kể từ ngày ký giấy phép này.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án của Công ty TNHH Yantai Moon (Việt Nam) được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT;
- Ct, các PCT.UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Ban Quản lý Khu kinh tế
- Cty TNHH Yantai Moon (Việt Nam);
- UBND thị xã Trảng Bàng;
- Đăng tải trang thông tin điện tử của Sở TN&MT;
- LDVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến

Phụ lục 1
THỰC HIỆN YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2.270...../GPMT – UBND
 ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

- Nước thải sau hệ thống xử lý sơ bộ được đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, không xả ra môi trường.

- Đã có thỏa thuận đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III theo văn bản đã ký giữa Công ty và đơn vị kinh doanh hạ tầng Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III: Hợp đồng đầu nối và xử lý nước thải số 19.70/HĐLT.2018 ngày 01/01/2018.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt của công nhân viên phát sinh từ khu vực nhà xưởng sản xuất, nhà văn phòng với lưu lượng lớn nhất là 16,88 m³/ngày được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại sau đó dẫn về hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

- Nguồn số 02: Nước thải nhà ăn lưu lượng lớn nhất là 0,63 m³/ngày được thu gom xử lý sơ bộ tại bể tách mỡ, sau đó dẫn về hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

- Công trình thoát nước thải sau xử lý sơ bộ ra nguồn tiếp nhận:

+ Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại bể tự hoại 03 ngăn và nước thải nhà ăn sau xử lý sơ bộ tại bể tách dầu mỡ chảy ra hố ga thoát nước thải trên đường nội bộ số 4 của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III sau đó theo ống nhựa PVC Ø200mm dẫn về hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III để tiếp tục xử lý.

+ Tọa độ: X=1.217.287 và Y= 597.350 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 105°30' múi chiếu 3°)

+ Điểm xả nước thải: hố gas xả nước thải (thiết kế điểm xả nước thải phải có biển báo, có sàn công tác diện tích tối thiểu là 01 m² và có lối đi để thuận lợi cho việc kiểm tra, kiểm soát nguồn thải theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. 03 bể tự hoại xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt:

- Vị trí, thể tích các bể tự hoại:

+ 01 bể tự hoại thể tích thiết kế 2,0 m³/bể

+ 01 bể tự hoại có thể tích thiết kế 3,0 m³/bể

+ 01 bể tự hoại có thể tích thiết kế 6,5 m³/bể

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt → bể tự hoại 03 ngăn → hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.2.2. 01 bể tách dầu mỡ:

- 01 bể tách dầu mỡ thể tích thiết kế 2,0 m³

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải nhà ăn → bể tách mỡ 2 ngăn → song chắn rác → hệ thống thu gom và thoát nước thải của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Không

1.3. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống quan trắc tự động, liên tục nước thải theo quy định tại khoản 2, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ – CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thường xuyên theo dõi hoạt động của bể tự hoại và mạng lưới thu gom, thoát nước thải của dự án đầu tư.

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hồ gas để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm theo điểm d, khoản 1, Điều 31 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của Dự án bảo đảm đáp ứng yêu cầu đầu nối, tiếp nhận của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III.

3.2. Tách riêng hệ thống thu gom thoát nước mưa với hệ thống thu gom, thoát nước thải.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải của Dự án vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III, để tiếp tục xử lý trước khi thải ra môi trường.

Phụ lục 2
THỰC HIỆN CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI
THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...2700...../GPMT – UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

Dự án không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do Dự án không phát sinh khí thải tại nguồn; không phát sinh bụi, khí thải xả ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

Lắp đặt thiết bị dây chuyền sản xuất nguyên liệu đảm bảo quy trình khép kín đảm bảo không phát sinh khí thải. Trường hợp, Công ty để phát sinh khí thải phải thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường đạt quy chuẩn quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm việc xả khí thải chưa xử lý ra môi trường.



Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2101...../GPMT – UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính:

- Nguồn số 01: Khu vực sậy tự động;
- Nguồn số 02: Khu vực tạo Nito;
- Nguồn số 03: Khu vực trộn;
- Nguồn số 04: Khu vực nén khí (máy hơi);
- Nguồn số 05: Khu vực đặt máy phát điện;
- Nguồn số 06: Khu vực dây chuyền sản xuất máy tạo PU Panel – phụ tùng kèm (Quy cách: 8.700*2.730*3.150);
- Nguồn số 07: Khu vực dây chuyền sản xuất máy tạo PE Panel – phụ tùng kèm (Quy cách: 6.450*2.510*2.850);
- Nguồn số 08: Khu vực dây chuyền sản xuất PU Panel (kèm phụ tùng);
- Nguồn số 09: Khu vực trộn nhựa Polyurethane/Cannon A-Compact 200 FC;
- Nguồn số 10: Khu vực dây chuyền sản xuất tấm PU panel (Máy ép đa tầng);
- Nguồn số 11: Khu vực dây chuyền sản xuất tấm PU panel (Máy gia công tole thành hình);
- Nguồn số 12: Khu vực gia công cơ khí (máy phay, cưa, mài, hàn, khoan, tiện, bào);
- Nguồn số 13: Khu vực chấn, đột lỗ và cắt;
- Nguồn số 14: Khu vực sản xuất băng chuyền;
- Nguồn số 15: Khu vực sản xuất băng chuyền và tủ đông.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí 01 (trương ứng nguồn số 01): X = 1.217.365, Y = 597.295.
- Vị trí 02 (trương ứng nguồn số 02): X = 1.217.334, Y = 597.295.
- Vị trí 03 (trương ứng nguồn số 03): X = 1.217.329, Y = 597.296.
- Vị trí 04 (trương ứng nguồn số 04): X = 1.217.315, Y = 597.368.
- Vị trí 05 (trương ứng nguồn số 05): X = 1.217.390, Y = 597.314.
- Vị trí 06 (trương ứng nguồn số 06): X = 1.217.355, Y = 597.291.
- Vị trí 07 (trương ứng nguồn số 07): X = 1.217.293, Y = 597.310.

- Vị trí 08 (trương ứng nguồn số 08): $X = 1.217.297$, $Y = 597.308$.
- Vị trí 09 (trương ứng nguồn số 09): $X = 1.217.353$, $Y = 597.292$.
- Vị trí 10 (trương ứng nguồn số 10): $X = 1.217.358$, $Y = 597.297$.
- Vị trí 11 (trương ứng nguồn số 11): $X = 1.217.319$, $Y = 597.317$.
- Vị trí 12 (trương ứng nguồn số 12): $X = 1.217.382$, $Y = 597.346$.
- Vị trí 13 (trương ứng nguồn số 13): $X = 1.217.340$, $Y = 597.321$.
- Vị trí 14 (trương ứng nguồn số 16): $X = 1.217.324$, $Y = 597.349$.
- Vị trí 15 (trương ứng nguồn số 17): $X = 1.217.359$, $Y = 597.340$.

(theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$, múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường (Tất cả các điểm ngoài sát hàng rào dự án đầu tư)

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 đến 21 giờ	Từ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường (Tất cả các điểm ngoài sát hàng rào dự án đầu tư)

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

1.1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn:

- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị; thường xuyên bôi

trơn các chi tiết chuyển động của máy móc, sửa chữa các mối hở của thiết bị hoặc thay mới các máy móc bộ phận hoặc thiết bị hư hỏng để đảm bảo an toàn và giảm bớt tiếng ồn trong các khu vực sản xuất. Thông thường, chu kỳ bảo dưỡng đối với thiết bị mới là 4-6 tháng/lần, các thiết bị cũ là 3 tháng/lần;

- Bố trí các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất một cách hợp lý, tránh trường hợp các máy móc gây ồn cao cùng hoạt động và trong cùng một khu vực sẽ gây cộng hưởng tiếng ồn;

- Các máy có độ ồn cao sẽ được lắp đặt trên nệm cao su chống rung sao cho độ ồn, rung được giảm tối thiểu;

- Trang bị tai nghe chống ồn cho các công nhân làm việc tại các khu vực phát sinh tiếng ồn lớn;

- Trồng nhiều cây xanh để giảm thiểu bụi, tiếng ồn phát sinh từ hoạt động sản xuất tới môi trường xung quanh.

1.2. Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung:

- Lắp đặt máy móc và thiết bị đúng quy cách, lắp đặt lò xo đàn hồi trên kệ máy kiên cố;

- Đối với công nhân làm việc tại công đoạn có độ ồn cao được trang bị đầy đủ các dụng cụ chống ồn (nút bịt tai, mũ, quần áo bảo hộ,...).

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ kiểm tra độ mài mòn của chi tiết động cơ, thay dầu bôi trơn.

Phụ lục 4

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**
(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...2700.../GPMT – UBND
ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:****1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TT	Loại chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	100	Rắn
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chứa nêru tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	1.500	Rắn
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại)	18 01 03	150	Rắn
4	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	200	Lỏng
5	Hộp chứa mực in thải	08 02 04	05	Rắn
6	Bao bì kim loại cứng (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại, hoặc chứa áp suất chưa bảo đảm rỗng hoặc có lớp lót rắn nguy hại như amiang) thải	18 01 02	1.200	Rắn
7	Bao bì mềm (đã chứa chất khi thải ra là chất thải nguy hại) thải	18 01 01	120	Rắn
TỔNG CỘNG			3.275	

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (tấn/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Giấy vụn phòng thải bỏ	18 01 05	1,56	Rắn
2	Bao bì giấy các tông thải bỏ	18 01 05	3,12	

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (tấn/năm)	Trạng thái tồn tại
3	Inox thải không chứa thành phần nguy hại	11 04 03	14,04	Rắn
4	Sắt (phế liệu) không chứa thành phần nguy hại	11 04 03	56,16	Rắn
5	Thùng phuy sắt (200L) không chứa thành phần nguy hại	11 04 03	90,48	Rắn
TỔNG CỘNG		-	165,36	-

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

STT	Loại chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại dự án	23,40

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí pallet, thùng chứa và bao bì chuyên dụng.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho chứa chất thải nguy hại: 27m² được đặt cuối nhà xưởng của dự án. Tọa độ vị trí bố trí kho lưu giữ chất thải nguy hại của dự án đầu tư X = 1.217.396, Y = 597.320 (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°).

- Thiết kế, cấu tạo của kho chứa: Kho lưu chứa chất thải nguy hại có tường bao và mái che, sàn được tráng bê tông chống thấm và có gờ chống tràn khi có sự cố. Kho có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn, có phân loại từng mã chất thải nguy hại, có trang bị dụng cụ chứa chất thải nguy hại được dán nhãn mã chất thải nguy hại, có trang bị thùng phi chứa cát khô, giẻ lau và đã trang bị thiết bị bình phòng cháy chữa cháy đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định. Kho lưu chứa chất thải nguy hại được thiết kế, xây dựng đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 6 Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.1.3. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí pallet và bao bì chuyên dụng.

2.2.2. Kho lưu chứa:

- Kho chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường với diện tích 16m² được đặt cuối nhà xưởng của dự án đầu tư. Tọa độ vị trí bố trí kho lưu giữ chất thải công nghiệp thông thường của dự án X = 1.217.392, Y = 597.334 (Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiều 3°).

- Thiết kế, cấu tạo: Có tường bao và mái che, sàn được bê tông chống thấm và gờ ngăn nước mưa tràn ra ngoài, hệ khung cột – dầm bằng bê tông cốt thép.

2.2.3. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: Bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy.

2.3.2. Biện pháp xử lý: Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng chống, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại Điểm b Khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT – UBND
ngày ... tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Thiết kế, xây dựng hệ thống thu gom nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom nước thải; thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại Dự án đạt quy định đầu nối nước thải với Khu chế xuất và công nghiệp Linh Trung III. Tuyệt đối không được xả nước thải xử lý chưa đạt quy chuẩn quy định ra môi trường.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu các nguồn phát sinh bụi, khí thải đảm bảo môi trường không khí xung quanh đạt QCVN 05:2023/BTNMT, đáp ứng các yêu cầu về tiếng ồn, độ rung được quy định tại QCVN 26:2010/BTNMT, QCVN 27:2010/BTNMT và các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành có liên quan khác bắt buộc áp dụng trước khi thải ra môi trường.

- Thực hiện quản lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong suốt quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường.

- Thường xuyên theo dõi chất lượng nước thải của Dự án sau xử lý để kiểm soát chất lượng nước thải từ quá trình hoạt động của Dự án theo đúng quy định.

- Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải, sự cố hóa chất đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

- Bố trí diện tích đất để trồng cây xanh trong khuôn viên đất của Dự án theo đúng tỷ lệ quy định của pháp luật.

- Thực hiện các yêu cầu về vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động và các rủi ro sự cố môi trường khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện các biện pháp an toàn, vệ sinh lao động

đảm bảo môi trường làm việc an toàn cho công nhân viên.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường, chủ Dự án thực hiện công khai giấy phép môi trường trên trang thông tin điện tử của chủ Dự án hoặc tại trụ sở UBND cấp phường nơi hoạt động dự án.

- Thực hiện công khai thông tin môi trường của Dự án theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường “Công khai phiếu kết quả quan trắc chất thải của kỳ quan trắc gần nhất trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc công khai trên bảng thông tin điện tử đặt tại cổng Dự án. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi có kết quả quan trắc chất thải định kỳ cho đến thời điểm công khai kết quả quan trắc định kỳ mới theo quy định”./.